|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ |

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NGHIỆM THU NĂM 2022**

*(tính đến ngày 31/12/2022)*

| **STT** | **Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ** | **Người chủ trì và các thành viên** | **Đối tác trong nước và quốc tế** | **Thời gian thực hiện** | **Kinh phí thực hiện**  *(triệu đồng)* | **Thời gian nghiệm thu** | **Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề tài KHCN độc lấp cấp Nhà nước** | | | | | | |  |
|  | Thiết kế và chế tạo nguồn phổ siêu liên tục sử dụng sợi tinh thể quang tử có lõi rỗng chứa chất lỏng, định hướng ứng dụng trong quang phổ laser cực ngắn | 1. TS. Lê Cảnh Trung (chủ trì)  2. TS. Bùi Đình Thuận  3. GS.TS. Đinh Xuân Khoa  4. PGS.TS. Nguyễn Huy Bằng  5. PGS.TS. Chu Văn Lanh  6. TS. Hoàng Minh Đồng  7. TS. Phạm Hồng Minh  8. TS. Hồ Đình Quang  8. TS. Phan Văn Thuận  9. TS. Nguyễn Tiến Dũng |  | Từ tháng 3/2019 đến tháng 02/2022 | 4.431,434 | 26/8/2022 | - 04 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế.  - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước.  - 02 bài báo cáo tại hội nghị khoa học quốc tế.  - 01 sáng chế đã được chấp nhận đơn tháng 02/2021, công báo sở hữu công nghiệp tháng 5/2021.  - Hỗ trợ đào tạo 03 NCS.  - Đào tạo 12 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn.  - 01 Hệ nguồn phát siêu liên tục sử dụng sợi PCF có lõi rỗng thẩm tháu chất lỏng.  - 03 Sợi tinh thể quang tử có lõi rỗng.  - 03 Sợi tinh thể quang tử thẩm thấu chất lỏng.  - 01 Quy trình sản xuất loại sợi PCF có lõi rỗng.  - 01 Quy trình bơm chất lỏng vào sợi PCF có lõi rỗng.  - 03 Chương trình máy tính.  - 01 Quy trình tính hợp nguồn phát siêu liên tục sử dụng sợi PCF có lõi rỗng chứa chất lỏng.  - 01 Báo cáo kết quả thử nghiệm sản phẩm hệ nguồn phát siêu liên tục và sợi PCF có lõi rỗng chứa chất lỏng. |
| **Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước** | | | | | | |  |
|  | Sản xuất thử nghiệm giống và nuôi thương phẩm nguồn gen cá Măng (*Chanos chanos* [Forsskal](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Peter_Forssk%C3%A5l&action=edit&redlink=1), 1775) | 1. ThS. Tạ Thị Bình (chủ trì)  2. TS. Nguyễn Đình Vinh  3. KS. Nguyễn Đăng Dự  4. ThS. Phạm Tùng  5. KS. Nguyễn Đình Tý  6. ThS. Trần Thị Kim Ngân  7. ThS. Phạm Anh Đức  8. KS. Bùi Hào Quang  9. ThS. Phạm Mỹ Dung  10. ThS. Trương Thị Thành Vinh | Công ty cổ phần Phúc Thịnh Nghệ An | Từ tháng 01/2018 đến tháng 10/2021 | 8.630 | 25/01/2022 | - 01 Bộ tiêu chuẩn cơ sở cá giống.  - 01 Bộ tiêu chuẩn cơ sở cá măng bố mẹ.  - 01 Quy trình sản xuất giống cá măng. Tỷ lệ thành thục cá bố mẹ > 60%; Tỷ lệ tham gia sinh sản > 60%; Tỷ lệ trứng thụ tinh > 65%; Tỷ lệ nở > 82%; Tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương > 20%; Tỷ lệ sống từ cá hương lên cá giống (4-6cm)> 80%.  - 01 Quy trình nuôi thương phẩm cá măng trong ao nuôi đơn, đạt tỷ lệ sống >75%, năng suất 8-10 tấn/ha/vụ đốivới ao nuôi đơn.  - 01 Quy trình nuôi thương phẩm cá măng trong ao nuôi ghép. Tỷ lệ sống cá > 90%; Tỷ lệ sống tôm> 70%; Thời gian nuôi cá 7-12 tháng; Kích cỡ cá thương phẩm: 1- 1,5 kg; Thời gian nuôi tôm 3-3,5 tháng; Kích cỡ tôm: 2325g/con.  - 02 Mô hình sản xuất giống. Dự án đã xây dựng thành công mô hình sản xuất giống cá Măng tại Nghệ An và Hà Tĩnh, sản xuất được 334.128 con giống; cỡ giống: 6-8cm/con, cá giống khỏe mạnh, không nhiễm bệnh.  - 02 Mô hình nuôi thương phẩm cá măng trong ao nuôi đơn tại Quỳnh Lưu - Nghệ An và Nghi Xuân - Hà Tĩnh.  - 02 Mô hình nuôi thương phẩm cá măng trong ao nuôi ghép tại Quỳnh Lưu - Nghệ An và Nghi Xuân - Hà Tĩnh.  - 100 con cá bố mẹ.  - 200 con cá hậu bị.  - 03 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành: 01 bài đăng tại Hội nghị KHCN Sinh học toàn quốc 2018; 01 bài đăng tại tạp chí Nông nghiệp; 01 bài đăng tại Tạp chí KH&CN Thuỷ sản.  - Hỗ trợ đào tạo 01 tiến sĩ.  - Đào tạo 01 thạc sỹ.  - Đào tạo 02 sinh viên đại học. |
| **Đề tài Nafosted** | | | | | | |  |
|  | Tạo vật liệu chiết suất âm trong miền quang học dựa vào hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ | 1. TS. Lê Văn Đoài (chủ trì)  2. GS.TS. Nguyễn Huy Bằng  3. PGS.TS. Vũ Ngọc Sáu  4. TS. Lê Thị Minh Phương  5. ThS. Nguyễn Lê Mai Anh  6. ThS. Nguyễn Lê Thủy An | Phòng thí nghiệm Quang học – Quang phổ, Trường Đại học Vinh | Từ tháng 4/2020  đến tháng 4/2022 | 616 | 31/7/2022 | - 03 bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế WoS.  - 01 bài đăng tạp chí khoa học quốc gia có uy tín.  - 01 bài báo đăng kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia.  - Đào tạo 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn. |
|  | Một số định lý giới hạn đối với các biến ngẫu nhiên và các toán tử đo được | 1. GS.TS. Nguyễn Văn Quảng (chủ trì)  2. TS. Dương Xuân Giáp  3. TS. Lê Văn Dũng  4. TS. Nguyễn Văn Huấn  5. ThS. Nguyễn Trần Thuận  6. TS. Hoàng Thị Duyên  7. ThS. Bùi Nguyên Trâm Ngọc | - Trường Đại học Sài Gòn.  - Trường Đại học Quảng Bình.  - Trường Đại học Đồng Nai. | 01/2021-01/2023 | 1.257 | 08/12/2022 | - 06 bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế WoS.  - Đào tạo 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn.  - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh. |
| **Nhiệm vụ hợp tác song phương cấp Bộ** | | | | | | |  |
|  | Xây dựng hệ đo phổ tích hợp có độ phân giải siêu cao (≤ 1 MHz), định hướng ứng dụng cho các nghiên cứu về vật lý, hóa học, sinh học và công nghệ quang tử | 1. GS.TS. Đinh Xuân Khoa (chủ trì)  2. GS.TS. Nguyễn Huy Bằng  3. TS. Nguyễn Tiến Dũng  4. TS. Lê Văn Đoài  5. TS. Phan Văn Thuận  6. TS. Lê Cảnh Trung  7. ThS. Lương Thị Yến Nga  8. ThS. Nguyễn Văn Ái | Viện Vật lý, Viện Hàn lâm khoa học Ba Lan | Từ tháng 01/2018- đến tháng 6/2022 | 1.562,38501 | 12/10/2022 | - Xuất bản 01 sách chuyên khảo.  - 06 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tể WoS  - 03 *bản thảo đang chờ phản biện* của tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục WoS.  - Hỗ trợ đào tạo 02 NCS.  - Đào tạo 04 thạc sĩ bảo vệ thành công.  - 01 hệ thí nghiệm đo phổ tích hợp có độ phân giải siêu cao. |
| **Chương trình khoa học giáo dục cấp Bộ** | | | | | | |  |
|  | Nghiên cứu mô hình phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo | 1. GS.TS. Thái Văn Thành (chủ trì)  2. TS. Nguyễn Ngọc Hiền  3. TS. Trần Thị Hoàng Yến  4. TS. Bùi Văn Hùng  5. TS. Nguyễn Thị Thu Hằng  6. ThS. Phạm Thị Huyền  7. ThS. Nguyễn Thị Thu Hạnh  8. TS. Nguyễn Tuấn Vĩnh  9. TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh Dao  10. PGS.TS. Nguyễn Thị Hường  11. PGS.TS. Nguyễn Như An  12. TS. Chu Thị Hồng Nhung  13. TS. Trịnh Thị Xim  14. TS. Trần Thị Minh Huế  15. ThS. Nguyễn Trung Kiền  16. ThS. Nguyễn Việt Phương  17. ThS. Chế Thị Hải Linh  18. ThS. Trần Thị Thúy Nga  19. ThS. Phạm Thị Hải Châu  20. TS. Trần Hằng Ly  21. ThS. Phan Hùng Thư  22. ThS. Lê Thế Tâm  23. TS. Đinh Thị Uyên  24. TS. Thái Huy Vinh | - Vụ Giáo dục Mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo.  - Trường Đại học sư phạm- Đại học Huế.  - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.  - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.  - Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.  - Trường CĐSP Trung Ương.  - Trường Đại học Sài Gòn. | Từ tháng 12/2018- đến tháng 11/2021 | 2.400 | 11/5/2022 | - 01 bào báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế.  - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước.  - Đào tạo 02 thạc sĩ bảo vệ thành công. |
| **Đề tài KHCN cấp Bộ** | | | | | | |  |
|  | Các định lý giới hạn đối với mảng các biến ngẫu nhiên đa trị và ứng dụng | 1. TS. Dương Xuân Giáp (chủ trì)  2. TS. Nguyễn Văn Huấn  3. GS.TS. Nguyễn Văn Quảng  4. TS. Võ Thị Hồng Vân  5. ThS. Bùi Nguyên Trâm Ngọc  6. TS. Nguyễn Thị Thanh Hiền  7. ThS. Ngô Hà Châu Loan | Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2019-đến tháng 6/2022 | 350 | 02/6/2022 | - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học trong chỉ mục trích dẫn của WoS.  - 02 bài báo đăng tạp chí khoa học trong danh mục Scopus.  - 01 bài báo tạp chí khoa học trong nước.  - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS.  - Đào tạo 04 thạc sĩ bảo vệ thành công. |
|  | Môđun bất biến đẳng cấu và một số lớp môđun liên quan | 1. TS. Đinh Đức Tài (chủ trì)  2. TS. Nguyễn Tiến Dũng  3. GS.TS. Lê Văn Thuyết  43. TS. Phan Thế Hải  5. TS. Nguyễn Thị Đức Hiền  6. Nguyễn Thị Thu Hà  7. Tống Thu Hương | - Ohio University Center of Ring Theory and its Applications.  - Trường Đại học Tổng hợp Kazan-Nga.  - Bộ môn Đại số và Hình học, Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Vinh | Từ tháng 01/2020-đến tháng 12/2021 | 550 | 12/6/2022 | - 02 bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế trong chỉ mục trích dẫn của WoS ranking Q2.  - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước có nội dung liên quan đến đề tài, được đăng trên tạp chí khoa họcthuộc danh mục tính điểm của HĐGSNN.  - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh.  - Đào tạo 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. |
|  | Nghiên cứu đặc điểm sinh học và xác định một số thành phần hóa học có hoạt tính sinh học của cây cát sâm *(Millettia speciosa Champ.)* sản xuất thực phẩm chức năng kháng viêm và bảo vệ gan. | 1. TS. Lê Thị Mỹ Châu (chủ trì)  2. ThS. Nguyễn Thị Huyền  3. GS. TS. Trần Đình Thắng  4. TS.  Nguyễn Tân Thành  5. TS.  Hoàng Văn Trung  6. ThS. Đào Thị Thanh Xuân  7. NCS. Nguyễn Thị Hường  8. Nguyễn Thị Lê Na | - Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.  - Viện Công nghệ Sinh học và Công nghiệp Thực phẩm, Đại học Bách khoa Hà Nội | Từ tháng 01/2020-đến tháng 6/2022 | 400 | 12/11/2022 | - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế trong chỉ mục trích dẫn của WoS ranking Q1.  - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước nằm trong danh mục có tính điểm của HĐCDGSNN.  - 01 báo cáo hội thảo trong nước.  - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS.  - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.  - Cơ sở dữ liệu cây cát sâm; Bộ phổ xác định cấu trúc của các hợp chất phân lập được.  - 01 bộ phổ xác định cấu trúc của các hợp chất phân lập được.  - Quy trình thu nhận cao giàu hoạt chất phenolic và flavonoid quy mô 1 kg/mẻ (02 kg cao chiết).  - 1000 Viên nang từ cao chiết giàu hoạt chất phenolic và flavonoid có hoạt tính hỗ trợ kháng viêm và bảo vệ gan.  - Báo cáo về hoạt tính kháng viêm và bảo vệ gan của dịch chiết và các chất sạch tách từ cây Cát sâm.  - Đăng kí sở hữu trí tuệ: Nguyễn Tân Thành, Trần Đình Thắng, Lê Thị Mỹ Châu, Đoàn Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Bá Thanh (2021), Quy trình sản xuất bột chiết saponin toàn phần từ rễ cây cát sâm (Millettia speciosa). Giải pháp hữu ích, chấp nhận đơn số: 2-2021-00250, ngày 16/8/2021. |
|  | Nghiên cứu sự chuyển mạch toàn quang dựa trên hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ | 1. TS. Lê Văn Đoài  2. PGS.TS.  Vũ Ngọc Sáu  3. GS.TS.  Đinh Xuân Khoa  4. GS.TS.  Nguyễn Huy Bằng  5. TS. Nguyễn Tiến Dũng  6. TS. Hoàng Minh Đồng  7. TS. Nguyễn Tuấn Anh  8. ThS. Lương Thị Yến Nga  9. Nguyễn Thái Hy  10. Trần Thị Xuân Thúy | Trung tâm Thực hành Thí nghiệm, Trường Đại học Vinh | Từ tháng 01/2020-đến tháng 12/2021 | 670 | 04/6/2022 | - 04 bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế. Trong đó có 2 bài thuộc nhóm Q2 của danh mục SCIE.  - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước.  - 01 bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước.  - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS.  - Đào tạo 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. |
|  | Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ tin cậy và thời hạn sử dụng kết cấu nhà thép trong môi trường các khu công nghiệp nhiều hóa chất sulfur dioxide và chloride | 1. TS. Nguyễn Trọng Hà (chủ trì)  2. TS. Nguyễn Duy Duẩn  3. TS. Phan Văn Tiến  4. PGS.TS. Trần Minh Tú  5. NCS. Hồ Viết Chương  6. NCS. Trần Xuân Vinh  7. ThS. Phan Văn Long  8. ThS. Nguyễn Thị Quỳnh  9. KS. Võ Thành Phúc  10. KS. Trần Vĩnh Long | - Bộ môn Sức bền vật liệu, Trường Đại học Xây dựng.  - Konkuk University, Korea. | Từ tháng 01/2020-đến tháng 12/2021 | 690 | 02/6/2022 | - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học quốc tế SCIE Q2.  - 03 bài báo đăng tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus*.*  - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của Hội đồng Giáo sư Nhà nước.  - Xuất bản sách tham khảo “Ổn định kết cấu thép”, 2021.  - Hướng dẫn 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.  - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh  - Chương trình phân tích Độ tin cậy và tuổi thọ kết cấu thép bị ăn mòn sau thời gian sử dụng trên cơ sở phương pháp phân tích rủi ro.  - Quy trình phân tích Độ tin cậy và tuổi thọ kết cấu thép bị ăn mòn sau thời gian sử dụng trên cơ sở phương pháp phân tích rủi ro.  - Báo cáo chỉ dẫn thiết kế kết cấu thép xét đến sự suy giảm độ tin cậy và tuổi thọ khi vật liệu thép bị bị ăn mòn. |
|  | Giải pháp nâng cao năng lực của giáo viên về giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở | 1. TS. Nguyễn Thị Phương Nhung (chủ trì)  2. TS. Trần Hằng Ly  3. PGS.TS. Chu Thị Thủy An  4. TS. Nguyễn Ngọc Hiền  5. TS. Bùi Thị Thu Huyền  6. ThS. Phạm Xuân Sơn  7. Trần Thị ThùyLinh | - Khoa GDTH - Đại học sư phạm Huế.  - Khoa GDTH-Đại học Hồng Đức.  - Khoa SP Tiểu học - Mầm non - ĐH Quảng Bình.  - Phòng GD&ĐTTP Vinh, Nghệ An.  - Sở Giáo dục & ĐT tỉnh Nghệ An.  - Sở Giáo dục & ĐT tỉnh Hà Tĩnh.  - Sở Giáo dục & ĐT tỉnh Quảng Bình. | Từ tháng 01/2020-đến tháng 12/2021 | 350 | 26/5/2022 | - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học thuộc danh mục scopus.  - 01 bài báo đăng tạp chí khoa học nước ngoài.  - 03 bài báo đăng tạp chí khoa học trong nước.  - 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.  - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực thực hiện về giáo dục giới tính của giáo viên tiểu học và trung học cơ sở.  - Tài liệu bồi dưỡng nâng cao năng lực của giáo viên về giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở.  - Báo cáo thực trạng năng lực và nâng cao năng lực của GV về giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở.  - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về nâng cao năng lực thực hiện của GV về giáo dục giới tính cho học sinh phổ thông.  - Báo cáo đề xuất giải pháp nâng cao năng lực của GV về giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở. |
| **Đề tài cấp Tỉnh** | | | | | | |  |
|  | Nghiên cứu quy luật phát sinh, phát triển của các đối tượng gây hại chính và đề xuất quy trình phòng trừ dịch hại tổng hợp trên cây cam tại Nghệ An | 1. TS. Hồ Thị Nhung (chủ trì)  2. TS. Nguyễn Hữu Hiền  3. TS. Nguyễn Thị Thúy  4. TS. Thái Thị Ngọc Lam  5. ThS. Phan Duy Hải  6. KS. Nguyễn Sỹ Hùng  7. KS. Hồ Hữu Thuận | - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Nghệ An.  - Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quỳ Châu.  - Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Chương.  - Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tân Kỳ.  - Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Yên Thành. | Từ tháng 12/2019- đến tháng 4/2022 | 908,955 | 13/4/2022 | - Xác định được thành phần và diễn biến phát sinh, phát triển của các đối tượng gây hại chính trên cây cam tại các huyện trồng cam trên địa bàn tỉnh Nghệ An.  - Đưa ra được quy trình phòng trừ dịch hại tổng hợp trên cây cam phù hợp với điều kiện Nghệ An đã được nghiệm thu  - 02 bài báo đăng tạp chí khoa học trong nước.  - Đào tạo 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn. |
|  | Đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu của tỉnh Đắk Nông theo chuỗi giá trị | 1. TS. Trần Thị Hoàng Mai (Chủ trì)  2. TS. Nguyễn Hoài Nam  3. TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh  4. TS. Nguyễn Thị Minh Phượng  5. TS. Nguyễn Thị Bích Liên  6. TS. Nguyễn Thị Hải Yến  7. ThS. Trần Diệu Linh  8. ThS. Trần Quang Bách  9. TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh  10. ThS. Nguyễn Năng Hùng  11. TS. Nguyễn Tài Toàn | - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Nông.  - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông.  - Sở Công thương tỉnh Đắk Nông.  - Chi cục phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông.  - Sở Y tế tỉnh Đắk Nông. | Từ tháng 9/2020 - đến tháng 6/2022 | 467,612 | 31/8/2022 | - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế.  - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước.  - Xuất bản 01 sách tham khảo.  - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ.  - Hỗ trợ đào tạo 01 NCS đang thực hiện luận án tiến sỹ. |
| **Đề tài cấp Trường** | | | | | | |  |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Mai Thế Anh (Chủ trì)  2. TS. Dương Đình Tú  3. ThS. Lê Văn Chương  4. ThS. Tạ Hùng Cường  5. ThS. Hồ Sỹ Phương | - Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,283 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa.  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa.  3. Bản mô tả CTĐT ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa.  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Nguyễn Tiến Dũng (Chủ trì)  2. ThS. Lê Văn Chương  3. ThS. Trần Đình Dũng  4. ThS. Lưu Văn Phúc  5. TS. Đỗ Mai Trang | - Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,283 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử.  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử.  3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử.  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Lê Đình Công (Chủ trì)  2. TS. Cao Thành Nghĩa  3. ThS. Nguyễn Thị Kim Thu  4. TS. Đặng Thái Sơn  5. PGS.TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | - Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,283 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông  3. Bản mô tả CTĐT ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Cao Thanh Sơn (Chủ trì)  2. ThS. Lê Quốc Anh  3. PGS. TS. Hoàng Hữu Việt  4. ThS. Trần Xuân Hào  5. ThS. Nguyễn Quang Ninh  6. ThS. Nguyễn Thị Uyên  7. ThS. Phạm Trà My | - Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,283 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ thông tin  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ thông tin  3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ thông tin  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ thông tin với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ thông tin được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin (CLC) theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Lê Văn Minh (Chủ trì)  2. ThS. Nguyễn Quang Ninh  3. PGS.TS. Hoàng Hữu Việt  4. ThS. Trần Xuân Hào | - Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,283 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ thông tin (CLC)  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ thông tin (CLC)  3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ thông tin (CLC)  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ thông tin (CLC) với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ thông tin (CLC) được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Trần Ngọc Long (Chủ trì)  2. ThS. Trần Xuân Vinh  3. ThS. Nguyễn Thị Quỳnh  4. ThS. Phan Xuân Thục  5. ThS. Lê Thanh Hải  6. ThS. Nguyễn Thị Kiều Vinh  7. ThS. Cao Thị Hảo  8. ThS. Phan Văn Phúc  9. ThS. Phan Văn Long  10. ThS. Vũ Xuân Hùng  11. ThS. Nguyễn Thị Thanh Tùng  12. ThS. Nguyễn Tiến Hồng | - Khoa Xây dựng, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,283 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Kỹ thuật xây dựng  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng  3. Bản mô tả CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạongành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Phan Văn Tiến (Chủ trì)  2. ThS. Đinh Văn Dũng  3. ThS. Võ Trọng Cường  4. ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền  5. ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng  6. ThS. Trần Xuân Vinh  7. ThS. Phan Xuân Thục | - Khoa Xây dựng, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,283 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông  3. Bản mô tả CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng theo tiếp cận CDIO | 1. ThS. Nguyễn Duy Khánh (Chủ trì)  2. ThS. Nguyễn Xuân Hiệu  3. TS. Nguyễn Trọng Hà  4. ThS. Nguyễn Thị Diệu Thùy  5. ThS. Nguyễn Thị Minh Thư  6. ThS. Trần Xuân Vinh  7. ThS. Phan Văn Long | - Khoa Xây dựng, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Kinh tế xây dựng  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kinh tế xây dựng  3. Bản mô tả CTĐT ngành Kinh tế xây dựng  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kinh tế xây dựng với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kinh tế xây dựng được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Nguyễn Mạnh Hùng (Chủ trì)  2. TS. Nguyễn Trí Lục  3. TS. Nguyễn Ngọc Việt  4. TS. Võ Văn Đăng  5. ThS. Đậu Bắc Sơn  6. ThS Trần Thị Ngọc Lan  7. TS. Văn Đình Cường | - Khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Giáo dục thể chất  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Giáo dục thể chất  3. Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục thể chất  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Giáo dục thể chất với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Giáo dục thể chất được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Nguyễn Hữu Quyết (Chủ trì)  2. ThS. Lê Thị Thúy Hà  3. ThS. Nguyễn Thị Tuyết Hồng  4. TS. Nguyễn Duy Bình  5. ThS. Nguyễn Thị Lan Phương  6. ThS. Dương Đức Ánh | - Khoa Sư phạm ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Ngôn Ngữ Anh  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh  3. Bản mô tả CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Ngôn Ngữ Anh được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh theo tiếp cận CDIO | 1. ThS. Hoàng Tăng Đức (Chủ trì)  2. PGS.TS. Trần Thị Ngọc Yến  3. ThS. Võ Hồng Minh  4. ThS. Trần Thị Khánh Tùng  5. ThS. Phan Thị Hương  6. ThS. Nguyễn Thị Tô Hằng | - Khoa Sư phạm ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Tiếng Anh  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh  3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Luật học theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Đinh Văn Liêm (Chủ trì)  2. TS. Hồ Thị Nga  3. TS. Nguyễn Văn Đại  4. TS. Nguyễn Văn Dũng  5. TS. Nguyễn Thị Thùy Dung  6. TS. Nguyễn Thị Thanh Trâm  7. ThS. Đặng Thị Phương Linh | - Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Luật học  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Luật học  3. Bản mô tả CTĐT ngành Luật học  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Luật học với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Luật học được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Tài chính ngân hàng theo tiếp cận CDIO | 1. ThS. Trịnh Thị Hằng (Chủ trì)  2. ThS. Đoàn Thị Ngọc Hân  3. TS. Đặng Thành Cương  4. ThS. Bành Thị Thảo  5. TS. Nguyễn Thị Thu Cúc  6. ThS. Nguyễn Thị Yến  7. ThS. Nguyễn Đình Tiến  8. ThS. Nguyễn Thị Anh Giang | - Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Tài chính ngân hàng  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Tài chính ngân hàng  3. Bản mô tả CTĐT ngành Tài chính ngân hàng  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Tài chính ngân hàng với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Tài chính ngân hàng được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh theo tiếp cận CDIO | 1. ThS. Trần Thị Lê Na (Chủ trì)  2. ThS. Nguyễn Vũ Minh Thúy  3. TS. Hồ Thị Diệu Ánh  4. ThS. Trần Quang Bách  5. ThS. Trần Văn Hào  6. ThS. Hoàng Thị Cẩm Thương  7. ThS. Hoàng Thị Thúy Vân  8. ThS. Trần Diệu Linh | - Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Quản trị kinh doanh  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Quản trị kinh doanh  3. Bản mô tả CTĐT ngành Quản trị kinh doanh  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Quản trị kinh doanh với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Quản trị kinh doanh được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kinh tế theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Lê Vũ Sao Mai (Chủ trì)  2. TS. Trần Thị Thanh Tâm  3. TS. Trần Thị Thanh Thủy  4. TS. Nguyễn Thị Hải Yến  5. TS. Nguyễn Thị Thúy Vinh  6. ThS. Cao Thị Thanh Vân  7. ThS. Nguyễn Mai Hường  8. ThS. Lương Thị Quỳnh Mai  9. ThS. Nguyễn Thế Lân  10. ThS. Nguyễn Văn Quỳnh  11. ThS. Trần Thị Hồng Lam  12. TS. Nguyễn Thị Bích Liên | - Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Kinh tế  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kinh tế  3. Bản mô tả CTĐT ngành Kinh tế  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kinh tế với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kinh tế được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Kế toán theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Phạm Thị Thúy Hằng (Chủ trì)  2. ThS. Đào Thị Loan  3. TS. Đặng Thuý Anh  4. TS. Nguyễn Thị Bích Thuỷ  5. ThS. Nguyễn Anh Tú  6. ThS. Ngô Thị Khánh Linh | - Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Kế toán  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kế toán  3. Bản mô tả CTĐT ngành Kế toán  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kế toán với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kế toán được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Phạm Thị Huyền (Chủ trì)  2. ThS. Phạm Thị Hải Châu  3. TS. Trần Thị Hoàng Yến  4. ThS. Nguyễn Thị Thu Hạnh  5. ThS. Trần Thị Thúy Nga  6. ThS. Phan Thị Quỳnh Trang | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Giáo dục Mầm non  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Giáo dục Mầm non  3. Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục Mầm non  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Giáo dục Mầm non với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Giáo dục Mầm non được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Trần Thị Tuyến (Chủ trì)  2. ThS. Phan Thị Quỳnh Nga  3. ThS. Đậu Khắc Tài  4. ThS. Hoàng Thị Thủy  5. ThS. Vũ Văn Lương  6. TS. Trần Đình Du |  | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,283 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường  3. Bản mô tả CTĐT ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Phạm Mỹ Dung (Chủ trì)  2. TS. Tạ Thị Bình  3. TS. Nguyễn Thị Thanh  4. TS. Lê Minh Hải  5. ThS. Trương Thị Thành Vinh  6. TS. Nguyễn Thức Tuấn |  | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,283 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Nuôi trồng thủy sản  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Nuôi trồng thủy sản  3. Bản mô tả CTĐT ngành Nuôi trồng thủy sản  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Nuôi trồng thủy sản với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Nuôi trồng thủy sản được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học theo tiếp cận CDIO | 1. PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Loan (Chủ trì)  2. TS. Nguyễn Thị Thế  3. PGS.TS. Nguyễn Chiến Thắng  4. PGS.TS. Nguyễn Văn Đức  5. TS. Thiều Đình Phong  6. TS. Nguyễn Duy Bình  7. TS. Dương Xuân Giáp | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Toán học  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Toán học  3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Toán học  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Toán học với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Toán học được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Vật lý theo tiếp cận CDIO | 1. PGS.TS. Nguyễn Thị Nhị (Chủ trì)  2. ThS. Lê Văn Vinh  3. PGS.TS. Chu Văn Lanh  4. TS. Lê Cảnh Trung  5. TS. Đỗ Thanh Thùy | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Vật lý  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Vật lý  3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Vật lý  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Vật lý với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Vật lý được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Hóa học theo tiếp cận CDIO | 1. PGS.TS. Phan Thị Hồng Tuyết (Chủ trì)  2. PGS.TS. Định Thị Trường Giang  3. PGS.TS. Lê Đức Giang  4. PGS.TS. Cao Cự Giác  5. PGS.TS. Nguyễn Xuân Dũng  6. TS. Đậu Xuân Đức | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Hóa học  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Hóa học  3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Hóa học  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Hóa học với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Hóa học được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Nguyễn Bá Hoành (Chủ trì)  2. TS. Nguyễn Thị Giang An  3. TS. Ông Vĩnh An  4. TS. Phạm Thị Hương  5. TS. Lê Thị Thúy Hà  6. TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Sinh học  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Sinh học  3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Sinh học  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Sinh học với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Sinh học được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tin học theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Trần Thị Kim Oanh (Chủ trì)  2. ThS. Nguyễn Bùi Hậu  3. TS. Trần Xuân Sang  4. TS. Cao Thanh Sơn | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Tin học  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Tin học  3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Tin học  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Tin học với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành … được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học (CLC) theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Dương Xuân Giáp (Chủ trì)  2. PGS.TS. Nguyễn Văn Đức  3. TS. Thiều Đình Phong  4. PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Loan  5. TS. Nguyễn Thị Thế  6. PGS.TS. Nguyễn Chiến Thắng  7. TS. Nguyễn Duy Bình | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Toán học (CLC)  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Toán học (CLC)  3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Toán học (CLC)  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Toán học (CLC) với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Toán học (CLC) được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Biện Thị Quỳnh Nga (Chủ trì)  2. TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà  3. TS. Nguyễn Thị Hoài Thu  4. TS. Nguyễn Thị Khánh Chi  5. ThS. Nguyễn Thị Xuân Quỳnh | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Ngữ văn  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn  3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Ngữ văn được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Địa lí theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Nguyễn Thị Việt Hà (Chủ trì)  2. TS. Võ Thị Vinh  3. PGS.TS. Nguyễn Thị Trang Thanh  4. TS. Nguyễn Thị Hoài  5. TS. Lương Thị Thành Vinh  6. TS. Hoàng Phan Hải Yến  7. TS. Phạm Vũ Chung  8. ThS. Nguyễn Văn Đông  9. ThS. Võ Thị Thu Hà | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Địa lí  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Địa lí  3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Địa lí  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Địa lí với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Địa lí được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Lịch sử theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Mai Phương Ngọc (Chủ trì)  2. TS. Nguyễn Thị Duyên  3. TS. Lê Thế Cường  4. TS. Nguyễn Văn Tuấn  5. PGS.TS. Nguyễn Quang Hồng  6. ThS. Nguyễn Thị Hà  7. TS. Đặng Như Thường  8. TS. Mai Thị Thanh Nga  9. TS. Phan Thị Cẩm Vân  10. TS. Hoàng Thị Hải Yến  11. TS. Hắc Xuân Cảnh | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Sư phạm Lịch sử.  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Lịch sử.  3. Bản mô tả CTĐT ngành Sư phạm Lịch sử.  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Sư phạm Lịch sử với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Sư phạm Lịch sử được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Báo chí theo tiếp cận CDIO | 1. ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga (Chủ trì)  2. ThS. Nguyễn Thanh Hải  3. ThS. Lê Thị Thu Hiền  4. TS. Hắc Xuân Cảnh  5. ThS. Lê Hà Phương | - Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Báo chí  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Báo chí  3. Bản mô tả CTĐT ngành Báo chí  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Báo chí với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Báo chí được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO | 1. ThS. Nguyễn Thị Hoài An (Chủ trì)  2. ThS. Phan Thị Thúy Hà  3. ThS. Phùng Văn Nam  4. TS. Võ Cẩm Ly  5. ThS. Trần Thị Khánh Dung | - Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 63,266 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Công tác xã hội  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công tác xã hội  3. Bản mô tả CTĐT ngành Công tác xã hội  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công tác xã hội với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công tác xã hội được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công nghệ Sinh học theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Nguyễn Đức Diện (Chủ trì)  2. ThS. Đinh Thị Kim Hảo  3. TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh  4. TS. Lê Văn Điệp |  | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,283 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ Sinh học  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ Sinh học  3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ Sinh học  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ Sinh học với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ Sinh học được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Lê Minh Hải (Chủ trì)  2. TS. Hoàng Thị Mai  3. TS. Phạm Mỹ Dung  4. TS. Tạ Thị Bình  5. TS. Nguyễn Thị Thanh  6. TS. Nguyễn Thức Tuấn  7. TS. Nguyễn Đình Vinh  8. ThS. Trương Thị Thành Vinh |  | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 90,545 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Chăn nuôi.  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Chăn nuôi.  3. Bản mô tả CTĐT ngành Chăn nuôi.  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Chăn nuôi với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Chăn nuôi được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Phan Anh Phong (Chủ trì)  2. ThS. Lê Văn Thành  3. ThS. Võ Đức Quang  4. ThS. Lê Quốc Anh  5. ThS. Nguyễn Thị Minh Tâm  6. ThS. Hồ Thị Huyền Thương | - Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 90,545 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Kỹ thuật phần mềm.  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật phần mềm.  3. Bản mô tả CTĐT ngành Kỹ thuật phần mềm.  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Kỹ thuật phần mềm với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Kỹ thuật phần mềm được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Trịnh Ngọc Hoàng (Chủ trì)  2. ThS. Lương Ngọc Minh  3. ThS. Nguyễn Phúc Ngọc  4. ThS. Bùi Hà Phan  5. CN. Phan Quốc Cường  6. CN. Nguyễn Phi Cường Anh  7. CN. Nguyễn Bá Uy | - Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 90,545 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô.  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô.  3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô.  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt *(Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh)* theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Đỗ Mai Trang (Chủ trì)  2. TS. Nguyễn Tiến Dũng  3. ThS. Lưu Văn Phúc  4. ThS. Trần Đình Dũng  5. ThS. Tạ Hùng Cường | - Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 90,545 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt *(Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh).*  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt *(Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh).*  3. Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt *(Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh).*  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt *(Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh)* với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt *(Chuyên ngành Nhiệt - Điện lạnh)* được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh (CLC) theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Hồ Thị Diệu Ánh (Chủ trì)  2. ThS. Trần Diệu Linh  3. ThS. Trần Thị Lê Na  4. ThS. Trần Quang Bách  5. ThS. Trần Văn Hào  6. ThS. Hoàng Thị Cẩm Thương  7. ThS. Hoàng Thị Thúy Vân  8. ThS. Nguyễn Vũ Minh Thúy | - Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,402 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Quản trị kinh doanh (CLC).  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Quản trị kinh doanh (CLC).  3. Bản mô tả CTĐT ngành Quản trị kinh doanh (CLC).  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Quản trị kinh doanh (CLC) với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Quản trị kinh doanh (CLC) được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử theo tiếp cận CDIO | 1. ThS. Trần Quang Bách (Chủ trì)  2. ThS. Hoàng Thị Cẩm Thương  3. TS. Hồ Thị Diệu Ánh  4. ThS. Trần Thị Lê Na  5. ThS. Trần Văn Hào  6. ThS. Hoàng Thị Thuý Vân  7. ThS. Nguyễn Vũ Minh Thúy | - Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,402 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Thương mại điện tử.  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Thương mại điện tử.  3. Bản mô tả CTĐT ngành Thương mại điện tử.  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Thương mại điện tử với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Thương mại điện tử được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê theo tiếp cận CDIO | 1. TS. Thiều Đình Phong (Chủ trì)  2. TS. Dương Xuân Giáp  3. TS. Nguyễn Thị Thế  4. PGS.TS. Nguyễn Thanh Diệu  5. GS.TS. Nguyễn Văn Quảng  6. PGS.TS. Lê Văn Thành  7. TS. Trần Anh Nghĩa  8. TS. Võ Thị Hồng Vân | - Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,402 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê.  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê.  3. Bản mô tả CTĐT ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê.  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Khoa học dữ liệu và Thống kê được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Du lịch theo tiếp cận CDIO | 1. ThS. Lê Thị Hải Lý (Chủ trì)  2. ThS. Võ Thị Anh Mai  3. PGS.TS. Bùi Văn Hào  4. TS. Nguyễn Hồng Vinh | - Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,402 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Du lịch.  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Du lịch.  3. Bản mô tả CTĐT ngành Du lịch.  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Du lịch với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Du lịch được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |
|  | Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo tiếp cận CDIO | 1. ThS. Trần Văn Thông (Chủ trì)  2. ThS. Trần Văn Long  3. ThS. Nguyễn Đình Lưu  4. ThS. Lê Duy Hiếu  5. CN. Phạm Thế Dũng  6. ThS. Đoàn Quang Dũng  7. ThS. Nguyễn Thế Tiến  8. ThS. Nguyễn Đình Phi  9. CN. Nguyễn Minh Quyết  10. CN. Lưu Văn Mạnh  11. CN. Đinh Thị Hải  12. CN. Trần Thị Xinh | - Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Vinh.  - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Vinh.  - Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Vinh. | Từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2022 | 74,402 | 4/2022 | 1. Đề cương CDIO ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh  2. Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh  3. Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh  4. Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh với các CTĐT trong và ngoài nước.  5. Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Giáo dục Quốc phòng - An ninh được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án. |